

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST

Ngày: 27 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn: Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi, TP. Quy Nhơn
2. Bà Hoàng Thị Thành: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/HSST/QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY C., tên gọi khác: Già nhỏ, sinh năm 1990 tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 24A, khu vực 6, phường L., TP. Q., Bình Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn K. và bà Nguyễn Thị H. (đều đã chết); tiền án: không; tiền sự: Ngày 15/5/2018, bị Công an phường H., TP. Q. xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 29/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh B. xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; Sau khi bị truy nã, ra đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

- Bị hại:

Chị Phạm Thị H. sinh năm 1969; trú tại: Số nhà 05 đường T., TP. Q., Bình Định; Vắng mặt.

Anh Đoàn Thế K. sinh năm 1984 và vợ là chị Phạm Thị Ánh V. sinh năm 1985; đồng trú tại: Tổ 24, khu vực 6, phường L., TP. Q., Bình Định; Anh K. có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Đăng K1. sinh năm 1969; trú tại: Số nhà 03 đường V., TP. Q., Bình Định; Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị A. sinh năm 1983; trú tại: Tổ 24A, khu vực 6, phường L., TP. Q., Bình Định; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án.

Khoảng 20 giờ 30 ngày 27/6/2018, Nguyễn Duy C. phát hiện một túi nilon tại ki ốt số 226-227 Trung tâm thương mại An Phú Thịnh do chị Phạm Thị H. làm chủ không có cửa bảo vệ, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. C. đến lấy túi nilon đó rồi bỏ đi ra đường, kiểm tra bên trong túi có 01 chai nước hoa hiệu Chanel CoCo và 01 chiếc đồng hồ hiệu Anne Klein, rồi mang tài sản về nhà cất giấu. Khi phát hiện tài sản bị mất, chị H. đến Công an phường L., TP. Q. trình báo sự việc. Quá trình điều tra, C. đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên và một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2018, Nguyễn Duy C. đi bộ ngang qua nhà anh Đoàn Thế K. ở Tổ 24, khu vực 6, phường L., TP. Q., Bình Định thấy lỗ thông gió tầng 01 để trống nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong trộm tài sản. C. trèo lên mái ngói ngôi nhà hoang bên cạnh rồi chui qua lỗ thông gió vào sân phơi nhà anh K.. Do cửa vào trong nhà bị khóa nên C. trèo qua cây gỗ gác ngang trên khoảng trống giữa tường và mái tôn vào phòng thờ lục lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 để trên bàn gỗ và 3.300.000 đồng trong ví để trên kệ tường rồi mở cửa ra sân phơi, chui qua lỗ thông gió ra ngoài, sau đó mang tài sản về nhà cất giấu.

Sau đó, C. mang hai điện thoại di động đến tiệm cầm đồ Thắng Lợi số 03 Võ Văn Dũng, TP. Q. cầm cố cho anh Nguyễn Đăng K1. được 5.000.000 đồng, số tiền có được C. tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, qua xác minh tại tiệm cầm đồ Thắng Lợi không có hai điện thoại trên và anh K1. cũng không xác định được có nhận cầm cố điện thoại từ C. hay không nên không thu giữ được điện thoại.

Ngày 07/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: Điện thoại di động Samsung Galaxy A7, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng; điện thoại di động Samsung Galaxy A5, đã qua sử dụng trị giá 4.300.000 đồng.

Ngày 24/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: Đồng hồ hiệu Anne Klein, đã qua sử dụng trị giá 1.100.000 đồng. Riêng chai nước hoa hiệu Chanel CoCo chị H. đã vứt bỏ không rõ ở đâu,

không thu hồi được, không xác định được lượng nước hoa còn lại và chủng loại nước hoa nên không có cơ sở định giá.

Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ chiếc đồng hồ hiệu Anne Klein, sau đó đã trả lại cho chị Phạm Thị H.. Chị H., anh Đoàn Thế K., chị Nguyễn Thị Ánh V. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQN ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Nguyễn Duy C. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Duy C. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi đột nhập vào ki ốt, nhà dân trên địa bàn TP. Q. lén lút lấy trộm tài sản có tổng giá trị 12.700.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội hai lần, sau khi phạm tội còn bỏ trốn nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo khai thành khẩn khai báo, sau khi biết bị truy nã đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Duy C. có đầy đủ sức khỏe, có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, mặc khác, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, vừa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên vào các ngày 20/3/2018 và ngày 27/6/2018 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại đột nhập vào nhà ở, ki ốt bán hàng của họ lấy trộm đồng hồ, điện thoại và tiền. Bị cáo đã lấy của vợ chồng anh Đoàn Thế K. và chị Nguyễn Thị Ánh V. 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy

A5 và 3.300.000 đồng, lấy của chị Phạm Thị H. 01 chai nước hoa hiệu Chanel CoCo và 01 chiếc đồng hồ hiệu Anne Klein. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị 02 chiếc điện thoại di động bị cáo lấy của vợ chồng anh K., chị Vương và chiếc đồng hồ bị cáo lấy của chị H. là 9.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 12.7000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tiếp tục lấy trộm tài sản của chị H. có giá trị 1.100.000đ; trước đó lấy tài sản của vợ chồng anh Khoa có giá trị trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị H., gia đình bị cáo đã đến gặp vợ chồng anh K. xin bồi thường thiệt hại nhưng vợ chồng anh K. tự nguyện không nhận, tại phiên tòa anh K. xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mồ côi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho bị cáo cơ hội để bị cáo làm lại cuộc đời, sau khi trốn tránh, biết bị truy nã đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo khai mang hai chiếc điện thoại di động lấy của vợ chồng anh K., chị V. về nhà chị Nguyễn Thị A. cất giấu nhưng chị A không biết, sau đó mang cầm cố ở hiệu cầm đồ Thắng Lợi của anh Nguyễn Đăng K1. nhưng Nguyễn Đăng K1. không nhớ có nhận cầm cố hay không, tại hiệu cầm đồ của Nguyễn Đăng K1. không có hai chiếc điện thoại này nên không xử lý hình sự với Nguyễn Đăng K1. và Nguyễn Thị A là phù hợp.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Hai chiếc điện thoại bị cáo lấy của anh Đoàn Thế K. và chị Nguyễn Thị Ánh V. không thu hồi được, tiền lấy của anh chị bị cáo đã tiêu xài hết nhưng anh K., chị V. tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì bị cáo là hàng xóm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Chị H. đã nhận lại chiếc đồng hồ và lọ nước hoa bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

